

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học ; Chuyên ngành: Huyết học- Truyền máu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN TUẤN TÙNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 14/01/1975; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Mỹ Thành, Phù Mỹ, Bình Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 920 N02, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 920 N02, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;
Điện thoại nhà riêng: 02436417368; Điện thoại di động: 0988889559;
E-mail: tunghbm@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 01/2004 đến tháng 08/2004: Bác sĩ nội trú học việc, Viện Huyết học – Truyền máu Trung Ương;

Từ tháng 09/2004 đến tháng 12/2004: Bác sĩ nội trú học việc, Khoa Huyết học – Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai;

Từ tháng 01/2005 đến tháng 10/2016: Bác sĩ Phòng Lâm sàng và Phòng Đông máu; phụ trách Phòng Đông máu từ năm 2007; phụ trách đơn nguyên lâm sàng tầng 3 từ năm 2010;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 11/2016 đến tháng 04/2018: Phó trưởng khoa Huyết học và Truyền máu, kiêm phụ trách chung Phòng Lâm sàng;

Từ tháng 05/2018 đến tháng 05/2019: Phó Giám đốc Trung tâm, Trung tâm Huyết học – Truyền máu, kiêm phụ trách chung Phòng Lâm sàng;

Từ tháng 06/2019 đến nay: Giám đốc Trung tâm, Trung tâm Huyết học – Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai;

Từ tháng 05/2023 đến nay: Phó Giám đốc Bệnh viện, Bệnh viện Bạch Mai.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai, kiêm Giám đốc Trung tâm Huyết học – Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Bệnh viện;

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Bạch Mai;

Địa chỉ cơ quan: Số 78 Giải Phóng - Đống Đa - Hà Nội;

Điện thoại cơ quan: 02435763647;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Trường Đại học Y Dược – Đại học Quốc Gia Hà Nội

- Trường Đại học Y Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 08 năm 1999; số văn bằng: B178651; ngành: Y; chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y khoa Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 08 năm 2009; số văn bằng: A003022; ngành: Y học; chuyên ngành: Huyết học – Truyền máu; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 01 năm 2013; số văn bằng: 001913; ngành: Y học; chuyên ngành: Huyết học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược – Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu áp dụng ghép tế bào gốc trong điều trị bệnh máu ác tính và một số bệnh lý khác;

- Nghiên cứu ứng dụng phân loại, chẩn đoán, tiên lượng mới và hiệu quả của các phương pháp điều trị mới ở một số bệnh máu ác tính;

- Nghiên cứu đặc điểm và kết quả điều trị rối loạn đông cầm máu trong bệnh lý huyết học và một số bệnh lý khác.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 16 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: đã chủ nhiệm 11 đề tài cấp cơ sở đã hoàn thành, đã tham gia 01 đề tài cấp Nhà nước đã hoàn thành;
- Đã công bố (số lượng) 85 bài báo khoa học, có 37 đứng tên chính; trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế (04 bài đứng tên chính);
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản thuộc nhà xuất bản có uy tín: 02 (sách hướng dẫn);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 2020;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế: 2010, 2013, 2014, 2021;
- Bằng khen Công đoàn Y Tế: 2015, 2022;
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2022;
- Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú năm 2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị;
- Nghiêm túc chấp hành đầy đủ các nội quy, quy định và phân công trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học của Bộ môn và Nhà trường, công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện và đơn vị;
- Quan hệ tốt, đúng mực với đồng nghiệp, học viên; sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức với đồng nghiệp, học viên;
- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết trong giảng dạy, đảm bảo hoàn thành tốt, đầy đủ các nhiệm vụ giảng dạy được giao;
- Tích cực trau dồi kiến thức, học tập và rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn và giảng dạy;
- Tham gia góp ý, nâng cao chất lượng đào tạo của Bộ môn, Nhà trường và Bệnh viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 07 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018		1	4			169	169/194,5/135
2	2018-2019		1				283,4	283,4/158,4/135
3	2019-2020			2			333,2	333,2/216,6/135
03 năm học cuối								
4	2020-2021			3		14	374	388/264,62/135
5	2021-2022			5		60	218	278/465,22/135
6	2022-2023					23	278	301/197,1/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Ngoại ngữ Hà Nội; số bằng: B126558; năm cấp: 1998.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Tình		x	x		2016-2017	Đại học Y Hà Nội	25/01/2017
2	Phạm Đăng Thuận		x		x	2016-2017	Đại học Y Hà Nội	25/01/2017
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền		x	x		2017-2018	Đại học Y Hà Nội	17/01/2018
4	Đinh Thị Hạnh Lâm		x	x		2017-2018	Đại học Y Hà Nội	11/01/2018
5	Phan Thị Phượng		x	x		2017-2018	Đại học Y Hà Nội	11/01/2018
6	Vũ Đình Kiên		x		x	2017-2018	Đại học Y Hà Nội	11/01/2018
7	Nguy Thị Vân		x	x		2018-2019	Đại học Y Hà Nội	16/12/2019
8	Phạm Minh Tuệ		x	x		01-10/2019	Đại học Y Hà Nội	16/12/2019
9	Đào Văn Cao		x	x		2019-2020	Đại học Y Hà Nội	11/01/2021
10	Đinh Thị Đằm		x		x	2019-2020	Đại học Y Hà Nội	11/01/2021
11	Mã Thị Thu Hiền		x		x	2020-2021	Đại học Y Hà Nội	15/01/2021
12	Phạm Liên Hương		x	x		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	28/02/2022
13	Nguyễn Thiên Lữ		x	x		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	28/02/2022
14	Nguyễn Văn Hưng	x			x	2015-2021	Đại học Y Hà Nội	09/05/2022
15	Nguyễn Thanh Bình Minh		x	x		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	28/02/2022
16	Nguyễn Văn Huyền		x	x		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	28/02/2022
17	Lê Thị Huyền		x		x	2021-2022	Đại học Y Hà Nội	08/03/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
1							
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
1	Cẩm nang chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa	HD	Nhà xuất bản Y học 2022	286	Chủ biên chương 12: Huyết học – Truyền máu	Từ trang 1189 đến trang 1248	Quyết định số 3067/QĐ-BM ngày 12/10/2022
2	Chẩn đoán và điều trị bệnh lý huyết học truyền máu	HD	Nhà xuất bản Y học 2022	16	Đồng chủ biên		Quyết định số 4439/QĐ-BM ngày 31/12/2019

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Nghiên cứu một số đặc điểm ngưng tập tiểu cầu ở bệnh nhân sốt nhiễm khuẩn tại Bệnh viện Bạch Mai	CN	BM-2011-151 Cấp cơ sở	6/2011- 6/2012	26/02/2013 Xuất sắc
2	Nghiên cứu điều trị xuất huyết giảm tiểu cầu ở phụ nữ có thai	CN	BM-2012-7 Cấp cơ sở	6/2012- 6/2013	23/07/2014 Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				
3	Nghiên cứu hoạt tính một số chất kháng đông sinh lý ở phụ nữ mang thai	CN	BM-2013-9 Cấp cơ sở	9/2013- 9/2014	03/07/2015 Đạt
4	Nghiên cứu kết quả điều trị rối loạn đông máu do giảm hoạt tính các yếu tố đông	CN	BM-2014-45 Cấp cơ sở	9/2014- 9/2015	25/02/2016 Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	máu phụ thuộc vitamin K tại Bệnh viện Bạch Mai				
5	Nghiên cứu sử dụng tế bào gốc máu dây rốn cộng đồng trong điều trị một số bệnh máu và cơ quan tạo máu	Tham gia	KC.10.05/16-20 Cấp Nhà nước	11/2016- 10/2019	08/12/2020 Đạt
6	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm ở bệnh nhân u lympho không Hodgkin ngoài hạch tại Khoa Huyết học – Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai	CN	BM-2015-459-65 Cấp cơ sở	10/2016- 10/2017	23/08/2018 Xuất sắc
7	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng xét nghiệm ở bệnh nhân lơ xô mi kinh dòng bạch cầu hạt (CML) kháng glivec	CN	BM-2015-437-53 Cấp cơ sở	10/2016- 10/2017	23/08/2018 Khá
8	Bước đầu đánh giá kết quả điều trị Tassigna ở bệnh nhân lơ xô mi kinh dòng bạch cầu hạt (CML) kháng Imatinib tại khoa Huyết học – Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai từ 2015-2018	CN	BM-2015-436-52 Cấp cơ sở	10/2016- 10/2018	02/10/2019 Khá
9	Nghiên cứu hiệu quả ghép tế bào gốc tạo máu tự thân điều trị đa u tủy xương tại Bệnh viện Bạch Mai	CN	BM-2017-780-68 Cấp cơ sở	12/2017- 12/2018	11/05/2020 Xuất sắc
10	Nghiên cứu kết quả ghép tế bào gốc tạo máu tự thân ở bệnh nhân u lympho không Hodgkin tại Bệnh viện Bạch Mai	CN	BM-2018-1015- 51 Cấp cơ sở	2019-2020	07/10/2020 Khá
11	Nghiên cứu đặc điểm nhiễm khuẩn ở bệnh nhân bệnh máu ác tính tại Trung tâm Huyết học – Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2016 – 2018	CN	BM-2018-1027- 54 Cấp cơ sở	2019-2020	07/10/2020 Khá
12	Hiệu quả tách tế bào gốc tủy xương bằng máy Sepax II ở bệnh nhân COPD giai đoạn gold C,D tại Bệnh viện Bạch Mai	CN	BM_2020_1483 Cấp cơ sở	2020-2021	06/01/2022 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Một số đặc điểm lâm sàng, huyết học bệnh nhân xuất huyết giảm tiểu cầu chưa rõ căn nguyên sau cắt lách.	06	x	Y học thực hành/ ISSN: 0866-7241			545 149-152	2006
2	Đánh giá hiệu quả điều trị tăng bạch cầu trung tính bằng G – CSF (filgrastim) ở bệnh nhân Lơ xê mi cấp dòng tủy sau hóa trị liệu tấn công	09		Y học thực hành/ ISSN: 0866-7241			545 241-244	2006
3	Đông máu huyết tương ở bệnh nhân giảm tiểu cầu mạn tính	03		Y học Lâm sàng/ ISSN: 1859-3593			Tập 1, số đặc san 186-189	2006
4	Nghiên cứu hiệu quả điều trị xuất huyết giảm tiểu cầu chưa rõ nguyên nhân bằng corticoid liều cao	03	x	Y học Lâm sàng/ ISSN: 1859-3593			13 28-34	2007
5	Nghiên cứu một số đặc điểm miễn dịch ở máu ngoại vi của bệnh nhân xuất huyết giảm tiểu cầu chưa rõ căn nguyên sau điều trị cắt lách	03	x	Y học Lâm sàng/ ISSN: 1859-3593			13 40-43	2007
6	Đặc điểm hình thái một số tế bào máu ở bệnh nhân xuất huyết giảm tiểu cầu chưa rõ căn nguyên sau điều trị cắt lách	02	x	Y học Lâm sàng/ ISSN: 1859-3593			19 38-41	2007
7	Nghiên cứu một số biến đổi xét nghiệm đông máu ở bệnh nhân Lơ xê mi cấp điều trị hóa chất tấn công	03		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			338 1-5	2007
8	Một số rối loạn đông máu cấp tính gặp tại bệnh viện Bạch Mai từ tháng 01 đến tháng 12 - 2007	03	x	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			344 141-147	2008
9	Tìm hiểu một số đặc điểm ngưng tập tiểu cầu ở bệnh nhân hội chứng tăng sinh tủy mạn tính	03		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			344 148-153	2008
10	Nghiên cứu hiệu quả truyền tiểu cầu chiết tách bằng máy	05		Y học Việt Nam/ ISSN:			344 518-524	2008

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	ở bệnh nhân Lơ xê mi cấp có giảm tiểu cầu sau điều trị hóa chất			1859 -1868				
11	Nghiên cứu hoạt tính một số yếu tố kháng đông sinh lí và tiêu sợi huyết ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn đợc lọc máu liên tục tại khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện Bạch mai từ 9/2008 đến 9/2010	03	x	Y học Lâm sàng/ ISSN: 1859-3593			57 144-149	2010
12	Nghiên cứu nồng độ Plasminogen trên người khỏe mạnh và trong một số bệnh lí tại Bệnh viện Bạch Mai	03	x	Y học Lâm sàng/ ISSN: 1859-3593			57 47-53	2010
13	Đánh giá kết quả điều trị hóa chất bằng Hydroxyurea và Cytarabin ở bệnh nhân Lơ xê mi kinh dòng bạch cầu hạt có số lượng bạch cầu tăng cao	09		Y học Lâm sàng/ ISSN: 1859-3593			57 28-34	2010
14	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm hội chứng đông máu rải rác trong lòng mạch năm 2010	03	x	Y học Lâm sàng/ ISSN: 1859-3593			50 33-39	2010
15	Đánh giá hiệu quả điều trị Đa u tủy xương bằng phác đồ VAD tại khoa Huyết học – Truyền máu Bệnh viện Bạch Mai từ 1/2008 đến 3/2009	08		Y học Lâm sàng/ ISSN: 1859-3593			50 18-25	2010
16	Ngưng tập tiểu cầu ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn	03	x	Sinh lý học Việt Nam/ ISSN: 1859-2376			15 14-20	2011
17	Bước đầu nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các xét nghiệm đông máu ở bệnh nhân thiếu hụt hoạt tính các yếu tố đông máu phụ thuộc Vitamin K tại Bệnh viện Bạch Mai	05		Y học TP. Hồ Chí Minh/ ISSN: 1859-1779			15(4) 365-371	2011
18	Tim hiểu nồng độ Vitamin B12 và Axít Folic ở một số bệnh nhân thiếu máu hồng cầu to gặp tại khoa Huyết học – Truyền máu Bệnh viện Bạch Mai	04		Y học TP. Hồ Chí Minh/ ISSN: 1859-1779			15(4) 571-577	2011
19	Nghiên cứu đặc điểm một số xét nghiệm đông cầm máu ở phụ nữ có thai 3 tháng cuối	04		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			381 45-50	2011
20	Một số đặc điểm bệnh rối	03		Y học Việt			381	2011

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	loạn chức năng tiêu cầu bẩm sinh gặp tại Bệnh viện Bạch Mai			Nam/ ISSN: 1859 -1868			64-71	
21	Nghiên cứu hoạt tính một số yếu tố đông máu ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn được lọc máu liên tục	03	x	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			392 74-79	2012
22	Một số đặc điểm xét nghiệm máu ở phụ nữ mang thai ba tháng đầu tại Hà Nội	05		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			392 28-32	2012
23	Triển khai kỹ thuật ASO – PCR xác định đột biến gen JakII V617F ở bệnh nhân tăng sinh tủy mạn tính tại khoa Huyết học – Truyền máu Bệnh viện Bạch Mai	05		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			392 9-12	2012
24	Nhân một trường hợp nghi giảm hoạt tính yếu tố XIII bẩm sinh gặp tại khoa Huyết học – Truyền máu bệnh viện Bạch Mai	03	x	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			396 220-225	2012
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
25	Nghiên cứu đặc điểm hoạt tính một số yếu tố đông máu ở thai phụ qua từng thời kì	04	x TG liên hệ	Y học TP. Hồ Chí Minh/ ISSN: 1859-1779			17(5) 277-283	2013
26	Nghiên cứu sự thay đổi chỉ số đông máu cơ bản ở thai phụ qua các thai kì	04	x TG liên hệ	Y học TP. Hồ Chí Minh/ ISSN: 1859-1779			17(5) 284-290	2013
27	Một số đặc điểm khối tế bào gốc và diễn biến sau ghép tế bào gốc tự thân 4 bệnh nhân đa u tủy xương tại Bệnh viện Bạch mai	09	x TG liên hệ	Y học TP. Hồ Chí Minh/ ISSN: 1859-1779			17(5) 220-225	2013
28	Nghiên cứu điều trị xuất huyết giảm tiêu cầu ở phụ nữ có thai tại bệnh viện Bạch Mai	03		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			423 439-445	2014
29	Nghiên cứu đặc điểm một số chất kháng đông sinh lý ở phụ nữ mang thai tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	05		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			423 621-627	2014
30	Diễn biến sớm 5 bệnh nhân sau ghép đồng loại tế bào gốc máu ngoại vi tại bệnh viện Bạch Mai năm 2013-2014	03		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859V- V1868			429 115-121	2015
31	Một số kết quả chăm sóc dinh dưỡng bệnh nhân ghép tế bào gốc tạo máu tại khoa Huyết học Truyền máu - Bệnh viện Bạch Mai năm	02	x	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859V- V1868			429 165-170	2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	2013- 2014							
32	Đặc điểm nhiễm trùng sau ghép tế bào gốc máu ngoại vi tại bệnh viện Bạch Mai năm 2013-2014	02	x	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859V-V1868			429 358-363	2015
33	Một số đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm sau ghép tế bào gốc tự thân máu ngoại vi ở bệnh nhân Đa u tủy xương tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2013-2014	10	x	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859V-V1868			429 364-370	2015
34	Một số kết quả huy động và gạn tách tế bào gốc từ máu ngoại vi phục vụ ghép tự thân và đông loại tại bệnh viện Bạch Mai 2013-2014	02		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859V-V1868			429 331-337	2015
35	Kết quả điều trị bước đầu u lympho ác tính không Hodgkin tái phát hoặc dai dẳng bằng phác đồ GDP tại bệnh viện Bạch Mai	03		Y học TP. Hồ Chí Minh/ ISSN: 1859-1779			Phụ bản tập 19, số 4 155-161	2015
36	Diễn biến sớm về lâm sàng, xét nghiệm ở 5 bệnh nhân u lympho không Hodgkin ghép tế bào gốc máu ngoại vi tự thân tại Bệnh viện Bạch Mai	03	x TG chính	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			446 856-864	2016
37	Nhân một trường hợp: Ghép tế bào gốc đồng loài bán thuận hợp có biến chứng nhiễm virus phức tạp ở bệnh nhân Lơ xê mi cấp dòng tủy	03		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			446 599-605	2016
38	Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân rối loạn đông máu do thiếu hụt hoạt tính các yếu tố đông máu phụ thuộc vitamin K tại Bệnh viện Bạch Mai từ năm 2010-2015	03		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			446 512-520	2016
39	Diễn biến sớm và thời gian sống thêm ở bệnh nhân đa u tủy xương được ghép tế bào gốc tạo máu tự thân tại bệnh viện Bạch Mai từ 2012 - 2016.	03	xx TG chính và TG liên hệ	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			453 358-364	2017
40	Một số kết quả ghép tế bào gốc tạo máu tự thân và đồng loài bệnh nhân bị bệnh máu ác tính tại Bệnh viện Bạch Mai.	03		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			453 111-118	2017
41	Đánh giá kết quả truyền khối tiêu cầu từ một người cho ở thai phụ giảm tiêu cầu	02		Kỷ yếu Hội nghị sản phụ khoa Việt			63-69	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	được mổ lấy thai tại Bệnh viện Phụ sản Trung Ương 2015 -2016			Pháp				
42	Kết quả bước đầu ghép tế bào gốc tạo máu tự thân ở bệnh nhân u Lympho ác tính không Hodgkin	03		Y học Lâm sàng/ ISSN: 1859-3593			105 14-22	2018
43	Nghiên cứu phân bố bệnh máu tại khoa Huyết học - Truyền máu Bệnh viện Bạch Mai năm 2016 - 2017	04	xx TG chính và TG liên hệ	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			467 318-326	2018
44	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng u lympho không Hodgkin tế bào B và T theo phân loại của tổ chức y tế thế giới năm 2008 tại khoa Huyết học – Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai 2015-2017	02	xx TG chính và TG liên hệ	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			467 344-352	2018
45	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân u lympho không Hodgkin ngoài hạch tại khoa Huyết học- Truyền máu Bệnh viện Bạch Mai	02	xx TG chính và TG liên hệ	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			467 335-343	2018
46	Nghiên cứu một số đặc điểm bệnh máu ác tính tại khoa Huyết học - Truyền máu Bệnh viện Bạch Mai năm 2016 - 2017	03	xx TG chính và TG liên hệ	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			467 327-334	2018
47	Nghiên cứu chỉ số tế bào máu ngoại vi và tủy xương ở bệnh nhân u lympho non Hodgkin tại Bệnh viện Bạch Mai	03		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			467 678-686	2018
48	Nghiên cứu kết quả điều trị u lympho không Hodgkin tế bào T bằng phác đồ CHOP tại khoa Huyết học- Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai	02	xx TG chính và TG liên hệ	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			467 309-317	2018
49	Đặc điểm lâm sàng thể bệnh và đánh giá kết quả điều trị u lympho không Hodgkin nguyên phát đường tiêu hóa	05		Y học Lâm sàng/ ISSN: 1859-3593			105 37-43	2018
50	Nghiên cứu kết quả điều trị một số dưới nhóm u lympho không Hodgkin tế bào B lớn lan tỏa bằng phác đồ R-CHOP tại khoa Huyết học-truyền máu, bệnh viện Bạch	02	x TG liên hệ	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			467 281-289	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Mai năm 2015-2017							
51	Kết quả bước đầu ghép tế bào gốc tự thân từ tủy xương điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Trung tâm Hô hấp, Bệnh viện Bạch Mai	09		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			477 30-37	2019
52	Bước đầu đánh giá sự thay đổi tế bào máu ngoại vi và tủy xương trên bệnh nhân COPD sau lấy tủy ghép tự thân tại Bệnh viện Bạch Mai	09		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			477 131-136	2019
53	Bước đầu đánh giá hiệu quả chiết tách khối tế bào gốc tủy xương bằng máy tự động Sepax II ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính giai đoạn gold C, D tại Bệnh viện Bạch Mai	05	x TG liên hệ	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			477 146-152	2019
54	Đặc điểm tổn thương gan ở bệnh nhân Lơ xê mi cấp dòng lympho người lớn thời điểm chẩn đoán tại Trung tâm Huyết học Truyền máu Bệnh viện Bạch Mai	07		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			496 411-416	2020
55	Ứng dụng phương pháp six sigma để đánh giá chất lượng một số xét nghiệm đông máu trên máy phân tích đông máu tự động ACLTOP 700 tại Bệnh viện Bạch Mai	08		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			496 645-650	2020
56	Nghiên cứu đặc điểm nhiễm khuẩn ở bệnh nhân bệnh máu được phát hiện vi khuẩn qua nuôi cấy vi sinh tại Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2016-2018	03	xx TG chính và TG liên hệ	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			496 658-665	2020
57	Kết quả ghép tế bào gốc tạo máu tự thân trong điều trị đa u tủy xương tại bệnh viện Bạch Mai	03	xx TG chính và TG liên hệ	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			496 899-906	2020
58	Đa hình thái đơn Nucleotide RS 1049174 của gen NKG2D trên bệnh nhân U lympho	05		Nghiên cứu Y học/ ISSN: 2354-080X			Tập 2, số 126 16 - 22	2020
59	Nghiên cứu kết quả ghép tế bào gốc tạo máu tự thân ở bệnh nhân u lympho không Hodgkin tế bào B tái phát tại Bệnh viện Bạch Mai	03		Nghiên cứu Y học/ ISSN: 2354-080X			Tập 140, số 4, 171 -	2021

							178	
60	Đặc điểm phân bố hệ nhóm máu ABO và tình hình sử dụng chế phẩm máu ở nhóm bệnh lý thận tiết niệu tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2020-2021	02		Y học TP. Hồ Chí Minh/ ISSN: 1859-1779			25(6) 129-134	2021
61	Đặc điểm các dấu ấn HBV ở bệnh nhân nhiễm HBV mắc u lympho tại Trung tâm Huyết học và Truyền máu Bệnh viện Bạch Mai	09		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			507 277-281	2021
62	Khảo sát sự phân bố nhóm máu hệ ABO và nhu cầu sử dụng chế phẩm máu ở bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2020 - 2022	03		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			520 254-260	2022
63	Báo cáo ca bệnh: Giảm tiêu cầu giả phụ thuộc EDTA ở một bệnh nhân viêm phổi Covid - 19	04	x TG chính	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			520 334-339	2022
64	Kết quả huy động và thu gom tế bào gốc tạo máu CD34+ từ máu ngoại vi ở người bệnh u lympho không Hodgkin tế bào B tái phát/dai dẳng điều trị bằng phác đồ R – GDP	03	x TG chính	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			520 18-25	2022
65	Nghiên cứu một số đột biến gen Globin gây bệnh Thalassemia ở bệnh nhân thiếu máu hồng cầu nhỏ không thiếu sắt tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2019 - 2021	04		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			520 131-140	2022
66	Một số biến chứng tim mạch ở bệnh nhân Thalassemia tại trung tâm Huyết học – Truyền máu Bệnh viện Bạch Mai	06		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			520 154-161	2022
67	Một số biến đổi nhiễm sắc thể ở bệnh nhân Đa u tủy xương tại Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2016 -2021	04		Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			520 244-250	2022
68	Đánh giá một số tác dụng không mong muốn của phác đồ R-GDP trong điều trị u lympho không Hodgkin tế bào B tái phát tại Bệnh viện Bạch mai	02	x TG chính	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			525 358-363	2023
69	Nghiên cứu mức độ nhiễm khuẩn ở bệnh nhân bệnh	02	x TG	Y học Việt Nam/ ISSN:			525 380-384	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	máu ác tính phân lập được vi khuẩn qua nuôi cấy vi sinh tại Bệnh viện Bạch mai giai đoạn 2020 – 2022		chính	1859 -1868				
70	Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm bệnh nhân nghi ngờ giảm tiểu cầu huyết khối sau tiêm vacxin phòng COVID 19 tại Bệnh viện Bạch Mai	05		Sinh lý học Việt Nam/ ISSN: 1859-2376			27 82-89	2023
71	Mô tả đặc điểm tế bào và mô bệnh học tủy xương ở bệnh nhân đa u tủy xương tại bệnh viện Bạch Mai 2016 – 2022	03	xx TG chính và TG liên hệ	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			527 339-344	2023
72	Khảo sát mối liên quan giữa tế bào và mô bệnh học tủy xương với giai đoạn bệnh ở bệnh nhân đa u tủy xương	02	xx TG chính và TG liên hệ	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			527 358-364	2023
73	Cải tiến phần mềm Labconn để kiểm soát thời gian thực hiện xét nghiệm tại Trung tâm Huyết học và Truyền máu - Bệnh viện Bạch mai	02	x TG liên hệ	Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 -1868			527 374-379	2023
74	Đặc điểm kháng thể bất thường ở bệnh nhân thiếu máu tan máu tự miễn tại Bệnh viện Bạch Mai	02	xx TG chính và TG liên hệ	Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam/ E-ISSN: 2615-9929			65(5) 10-14	2023
75	Ứng dụng hệ thống phân tích hình ảnh Vision Pro® trong phân loại thành phần bạch cầu máu ngoại vi trên bệnh nhân lơ xê mi cấp	02	xx TG chính và TG liên hệ	Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam/ E-ISSN: 2615-9929			65(6) 42-46	2023
76	Phân bố nhóm máu hệ ABO và nhu cầu sử dụng chế phẩm máu ở bệnh nhân phẫu thuật tim mạch tại Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2020-2022	02	xx TG chính và TG liên hệ	Y dược lâm sàng 108/ ISSN: 1859-2872			18(4) 131-137	2023
77	Bệnh Amyloidosis chuỗi nhẹ tổn thương tim và thận: báo cáo hai ca bệnh và tổng quan y văn	03	xx TG chính và TG liên hệ	Y học Lâm sàng/ ISSN: 1859-3593			133 3-11	2023
78	T-Cell Large Granular Lymphocytic Leukemia: A First Case Report Diagnosed by Flow Cytometry in Vietnam	03		Cureus journal of medical science/ ISSN: 2168-8184	Web of Science/ ESCI, PubMed		13(12): e20249 DOI: 10.7759 /cureus. 20249	2021

79	Gemcitabine, Dexamethasone, Cisplatin with Rituximab in Treatment Transplant-Ineligible Relapsed Non-Hodgkin B-cell Lymphoma	03	x TG chính	Clinical Cancer Investigation Journal/ ISSN: 2278-0513 (online)	Web of Science/ ESCI	11(3):15-20 DOI: https://doi.org/10.51847/hjB1M4gCTU	2022
80	Flow-Cytometry in the Diagnosis of Diffuse Large B-Cell Lymphoma Based on Stomach Tissue Samples: A Case Report	05	x TG chính	Cureus journal of medical science/ ISSN: 2168-8184	Web of Science/ ESCI, PubMed	14(1): e21766 DOI: 10.7759/cureus.21766	2022
81	A Case of Atypical Hairy Cell Leukemia With CD10+ and CD38+: Diagnosis and Treatment	05	x TG chính	Cureus journal of medical science/ ISSN: 2168-8184	Web of Science/ ESCI, PubMed	14(11): e31882 DOI: 10.7759/cureus.31882	2022
82	Association between FLT3-ITD and additional chromosomal abnormalities in the prognosis of acute promyelocytic leukemia	06		Journal of International Medical Research (SAGE Publications Inc.)/ ISSN: 1473-2300	Web of Science/ SCIE, Scopus, PubMed IF: 1.573 (2022)	50(12), 1-11 DOI: 10.1177/03000605221138490	2022
83	Combination of Ki67 Proliferation Index and CD10 in Prognosis of Patients with Follicular Lymphoma	06		Journal of Stem Cell Research/ ISSN: 2582-8797 (online)		3(2)-34 DOI: https://doi.org/10.52793/JSCR.2021.3(2)-34	2022
84	CD81 and Its Relationship to Treatment Response in Patients With Acute Myeloid Leukemia at a Hospital in Hanoi, Vietnam	04	x TG chính	Cureus journal of medical science/ ISSN: 2168-8184	Web of Science/ ESCI, PubMed	15(6): e40245 DOI: 10.7759/cureus.40245	2023
85	A Case of Histoplasmosis Detected Through Bone Marrow Analysis	05		Clinical Pathology (SAGE Publications Inc.)/ ISSN: 2632-010X	Web of Science/ ESCI, Scopus, PubMed	16:1-4 DOI: 10.1177/2632010X231180798	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau Tiên sĩ: [79], [80], [81], [84].

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
 Không có.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Tuấn Tùng